

DEPOT LEGAL

NĂM THỨ NHỰT. SỐ 48 — MỖI SỐ 0 \$ 10 — JEUDI 13 DÉCEMBRE 1917

LE COURRIER DE L'OUEST  
(Edition en Quốc-Ngu')

AN HÀ NHỰT BẢO

報日河安

**DỊNH GIÁ BÁN**  
TRONG CỎI ĐÔNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 4 \$ 00

Sáu tháng..... 2 50

Bồn chữ langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 6 \$ 00

Sáu tháng..... 3 50

**MỖI TUẦN**  
in ra ngày thứ năm

Chữ nhận:

VỎ-VĂN-THOM,

CÔNG TY

QUẢN-LÝ:

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Chữ bút:

NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI

**PUBLICITÉ**

Ai muốn rao báo về  
việc mua bán và mua  
nhựt báo xin do Bồn  
quản mà thương-nghị,

Đề chồ

gởi thơ và mandat:

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Quản-lý AN HÀ  
Boulevard - Saintenoy  
CANTHO

Mua nhựt trình kể từ  
đầu và giữa tháng và  
phải trả tiền trước.

Bán lẻ mỗi số 0 \$ 10.

**MỤC LỤC**

- 1.— Cáo bạch.
- 2.— Quan Toàn-quyền viếng linh Cẩn-thơ
- 3.— Lễ rước quan Toàn-quyền.
- 4.— Quốc dân phú thuật.
- 5.— Đề chệt bán heo.
- 6.— Nhựt dạ sanh nhị kế.

- 7.— Tuần Lâm-sanh, Xuân-Nươn.
- 8.— Đạo hảo phò thang.
- 9.— Tiểu quái.
- 10.— Âu châu chiến loạn.
- 11.— Thi tập.



## LOI RAO

BỘN NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy đồn có danh tiếng có lập một bộ nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rẽ đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Overtures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funèbres) cũng như các bộ bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bộ này có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tân, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ đó hội người Langsa, Annam; tại bốn-kèn đường kinh-lập, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-tỉnh đến nghe danh, lại các nhựt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quý ông, quý bà, như có dịp chi, hoặc ngính hôn tang chế, ăn lễ tân quan, nên viết thư cho ông SERSOT, mà thương nghị; giá cả đánh rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính giá nhẹ; trước là đến giúp cuộc vui theo kiem thời, và làm cho đẹp lòng quý ông, quý bà, chẳng nề tốn của mà xem thấy con nhà Annam càng ngày tấn bộ.

MONSIEUR SERSOT.

Chef de l'Harmonie Indigène  
N° 55 Rue Richaud.

## BÁN

Có người muốn bán một cái  
MÁY VIẾT hiệu ADLER  
còn tốt lắm.

Một cái xe máy đạp hiệu  
LE ROCHET

bánh cây, ru lip chận có đủ đồ phụ  
tùng, có gạt dờ sên, cả thầy  
còn mới lắm.

Một cái MÁY MOTOGODILLE  
sức mạnh hai mã lực rưỡi  
(2 H.P. 1/2)

còn tinh hảo allumage par magnéto

máy này tra vô ghe lường cùng tam  
bản chạy mau lắm, một giờ chạy  
đặng mười hai ngàn thước.

Ba món nói trên đây đều bán  
rẻ lắm, ai muốn dùng xin viết  
thư cho Báo quán An-Hà Căn-thơ  
mà thương nghị.

TRƯỚC KHI MUA

**XE MÁY**

THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM

**LỤC TỈNH LẦU**

THÌ

quí vị ắc chọn dạng kiểu xe

**EMBLEM và MEAD**

Tốt đẹp, chắc chắn  
và giá rẽ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới

**SAIGON**

TRẦN-QUANG-NHIỆM.

## TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Căn-thơ

## NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TI

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ,  
tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây,  
mua tại hãng DENIS FRÈRES là hàng  
bán bột tốt có danh. Cách làm sạch  
sẽ, bánh thì dễ trong tủ kiến có rỗng  
nước, kiến lên không dặng, ruồi bu  
không được lại khỏi ai rờ tay dơ, ai  
muốn mua đồ nào thì chỉ người trong  
tiệm lấy trao cho.

## CÁO BẠCH

Từ ngày An-Hà khởi sự đèn  
nay: nói cho phải khán quan quới  
vị cũng gần tới ngàn, là vì quới vị  
cò cập bạn đồng bang. Nên cũng  
nhờ một ông một ít mà giúp nên  
Bốn-quán tuần nghiệp vững bền  
song còn nhiều quới vị mắng lo  
việc lớn mà quên việc nhỏ, ày vậy  
Bốn-quán xin kính nhất chư quới  
vị chẳng nề công gởi giùm mán-  
dat tiền nhựt báo thì Bốn-quán rất  
cảm kính ngàn ngày; hạnh thậm,  
hạnh thậm.

An-Hà kính bạch.

Quan Toàn - quyền tổng - thông  
Đông-dương và quan Phó-soái  
Nam-kỳ.

Ngày 6 Décembre 1917 3 giờ chiều,  
quan Toàn-quyền Albert Sarraut và quan  
Phó-soái đến tại Căn-thơ. Khi ngài mới  
đến, từ cầu tàu bước lên, hai bên Tây  
Nam các quan vẫy vẫy thấy và tổng  
làng đến ứng trực mừng rước rất nên  
nghiêm kính; còn bốn phố cũng sáng  
lòng kính mến đã lâu, nên không hứa  
trước, mà tự nhiên cả phố xá đều đổi  
pháo một cách vui mừng, quan chủ tịch  
có để ngựa xe hơi rước ngài, mà ngài  
đi bộ, hành vô xa tích (đi không có dấu  
xe), hai bên đường có đặt bàn hương án  
vọng của các làng và các chùa; bàn của  
làng thì có người hương chức lớn đứng  
hầu lễ, bàn của chùa thì có ông hòa thượng  
hay là ông kiết ma đứng hầu nguyện,  
hết thấy ước hơn 50 bàn, nhiều bàn  
chưng bực hồ rất nên long lạc; ngài  
đi ngang mỗi bàn đều dơ tay lên chào  
kính; chừng ngài đến dinh quan chủ

tịch, thì quan chủ tịch đọc bài chúc tụng  
rất nên từ huế thanh nhã, đọc vừa dứt  
tiếng: Quan Toàn-quyền trả lời như liên  
châu (tiếng trả lời như hột châu liên liên),  
tiếng nhỏ tiếng to, rất nên có ơn, lương,  
cung, kiem, nhượng, (như 5 đức của  
đức Khổng-tử). Kế 4 giờ chiều ngài ngự  
giá đến viếng nhà thương, mỗi phòng  
trong nhà sanh nhà bệnh ngài cũng xem  
đủ, đến với nhà tử có 1, 2 bệnh gần chết  
năm đó, ngài chẳng tưởng quí thể của  
ngài, mà cũng thân lâm dĩ quan, (đến  
gần mà xem). Ấy là ngài có đức thuân  
nhứt bất dĩ, (như đức của vua Văn-  
vương). Gần 5 giờ chiều ngài ngự giá  
viếng học đường, trong lúc đến rồi, thì  
ngài ngồi có quan Phó soái Nam-kỳ, và  
quan chủ tịch, quan hầu bộ vệ, còn học  
trò sắp hàng đứng chung quanh, mấy  
thầy giáo đứng hầu gần đều có thứ lớp;  
còn quan đốc học là M. Sentenac đứng  
trước mặt ngài mà đọc bài chúc tụng,  
giây phút vừa dứt tiếng, thì ngài trả lời:  
Kỷ ngôn như nước, xuất ngự hữu chương  
(lời nói thanh thao, tiếng tâm nhuần nhã);  
lại có một trò ra đứng đọc lời chúc, vừa  
dứt tiếng; thì ngài lại nắm tay vưng niếu  
yêu thương rất lắm; Rồi ngài lại gần mấy  
thầy giáo dạy dỗ khuyên lơn, ngài lại đi  
siết vòng theo học trò đứng sắp hàng  
ấy; rồi ngài đi thẳng qua xem trường  
mới; thiệt là đức hoát đặc đại độ của  
ngài không một mảy mà sai sót. Ước  
hơn 5 giờ rưỡi ngài ngự giá viếng lò máy  
nước, mấy diễn khí.

Rồi 6 giờ ngài viếng nhà Công-sở Tân-  
au; khi ngài gần đến, thì pháo nổ vang  
rân, nhật thiểu chấp trời, đèn khí tỏ rạng  
từ bề, cờ treo bữa giăng mấy nẻo; kế  
ngài bước vô nhà công-sở, thì các ông  
hương chức tuổi tác mặc áo rộng khăn  
đen đang trang nghiêm kính, rồi cứ theo  
thứ tự lạy, ngài thấy vậy động lòng ái  
trượt; chưa mấy, kế quan chủ tịch châu  
thành là quan phủ Đô-quang-Trừ đọc bài



chúc mừng, nghe: Càng thêm động cái lương tâm của ngài rất lắm; coi kỹ có sắc đối, tình hình như: Một là chánh lòng như Mẫu-quốc, hai là cảm thương lễ-thứ Nam-kỳ một lòng với người Langsa; khi quan chủ quận đọc vừa dứt tiếng thì ngài trả lời lại ngôn ngữ như lưu, câu câu đều có ý cáo đối chằm qui (đầy báo chí thêm), tiếng tiếng đủ những lời châu cơ đượ thạch, (vàng đá khấn khít).

Qua đến ngày 7 Décembre 1917, 6 giờ rưỡi ban mai, ngài ngự giá lên Ô-môn, có hương chức các làng và bốn phố dọn bàn hầu đón nghinh tiếp, lại có quan chủ quận Đốc - phủ Nguyễn - văn - Khoa đọc bài chúc tụng, hồi lên Ô-môn ngài ghé lại làng Thới-bình và Luông-tuyền, thì hương chức y quan chỉnh tề, cứ theo thứ lớp giữ lễ lạy ngài; rồi ngài lấy cái lương tâm của ngài thương mến con nhà Annam mà diễn thuyết; có thấy thông ngôn M. Thành các nghla lại cho hương chức và dân chúng đều nghe, lời nói tiếng nói của ngài rất có khoan hậu nhưn đức lắm.

Đến 10 giờ rưỡi ngài trở về viếng trường nữ học Đường, bà đốc học Tétaud đọc bày sự dạy dỗ trẻ con, thì ngài cũng khuyên sự dạy dỗ. Đến 11 giờ ngài lại nhà in hậu giang và An-Hà-Nhứt-Báo, ngài coi đủ các máy in; kể ông trạng sư Gallois trấn tỏ với ngài, ngài mới hay rằng: nhứt báo có in hai thứ riêng: chữ tây và quốc-ngữ, rồi ngài biểu đem tờ nhứt báo quốc-ngữ cho ngài coi, coi hỏi kỹ lưỡng có ý vui đẹp lắm. Đến khi ngài ra về, thì ngài từ giá chẳng lời sót một người chức nhỏ, đến đỗi ngài cũng bắt tay tôi mà từ giả nửa, (ấy là: dĩ chí tôn nhi lễ bất thi ư chí ty). Ôi thiệt là hôn hậu từ huế rất nên lễ nghla. Buổi chiều ngày ấy, ngài ngự giá vô Cái-răng, Mỹ-khánh, Xà-no, Phong điển và Cầu nhĩem, thì ngài cũng đem tất cả của ngài dạy dỗ người chức việc, và thương mến kẻ lẽ dân

trong xứ in như con đò. Đến tới ước 8 giờ các quan Langsa và quan Annam, mấy thầy và mấy ông diễn chữ rước ngài đến văn thư phòng, dâng mà đài ngài một tiệc rượu cho thỏa tấm lòng bấy lâu trông ngóng. Trong cuộc đó có quan trạng sư Gallois đọc một bài chúc tụng, đọc rồi, thì ngài càng thêm cảm động xót thương con nhà Annam, lại càng thêm yêu mến các quan Tây, Nam, văn võ, và người chức việc và muốn dân trong xứ tĩnh Cánh-thơ.

(Còn nữa)  
Nguyễn-tất-Đoài

### Lễ rước quan Toàn-quyền

### PHU THÈ ĐÀM LUẬN

Ừ! Tía nó đã về đây! Vậy chớ đi hán đón quan Toàn-quyền thế nào, thuật lại cho tôi nghe với!

— Lật lật gì nghe! Nói ba ngày cũng không hết chuyện. Bữa đó ghe ra tới chợ đầu chừng sáu giờ rưỡi, vừa ló mũi vô vòm, tôi ngó lên bờ: Ô! đèn đuốc sáng lòa quá sao giăng trên trời trong đêm tối. Tôi liền biểu trể nó chèo bươn bươn, vô ghé bến thấy nào ghe thương hồ, tàu đập, tàu hơi, nào ghe tổng làng tới trước đầu thối chạt sông; Tôi nhăm có chỗ gần cầu tàu chệt ngay tiệm ngũ..... còn rộng rộng, tôi bèn cho ghe rấn vô đậu đó. Kể tôi sửa soạn áo Khăn bước lên bờ dạo xem thành phố. Tôi đi dài theo đường mé sông, ôi Thôi! thiên hạ đập diều, khách nhà quê, người thiên thì lui tới, tới lui, trai gái gần dục mặt. Còn trong tiệm thì buôn bán lằng xằng, nhiều ông hương chức ngó nguê, trà rượu. — Tía nó có vô ăn uống như người ta vậy không? — Không! = Sao vậy? Gặp cuộc vui cũng nên phí dôi đồng cho thỏa tấm tình với thiên hạ! — Chớ má nó không biết tánh tôi sao? Tôi sợ ngon chén rồi, mê tâm mà sanh quấy, e khi đó quán xiêu đình, dễ tiếng tốt nơi chợ búa! — Biết giữ vậy cũng khá da! —

Rồi tía nó đi coi chi nữa? — Đi lần lần tới một tòa nhà ngói mới cất theo kiểu tây, ngó vô sáng rõ. — Nhà ai vậy. — Nghe nói của một ông Tây ở Sài-gòn, cất làm rạp hát bóng. Mà có hát bội An-nam nữa! — Tía nó có vô coi không? — Không! — Té ra cũng không! — Nghe họ nói hát bóng coi không hiểu được tích. Còn hát An-nam, bạn nấy hát cũng khá mà không có đào hay. Vì vậy cho nên tôi không thèm coi, chớ tiết chi năm ba cất bạc! — Tía nó là dờn ông, mà coi hát cũng ưa đào vậy sao? — Chớ sao! dờn ông thì ưa đào, còn dờn bà thì ưa kép! (Xin lỗi! Có người vậy, có người khác.)

Đó rồi tôi thẳng thẳng tới chợ. Trước chợ và phía trong đều có bán đồ ăn những là mì, cháo, bánh trái kia nọ, hộn hộn thê! tôi đứng coi một hồi và tưởng thám trong trí: Tía nó tưởng ai đó? — Tưởng ai đâu! tưởng là tưởng vậy: Tỉnh-thành Cánh-thơ rộng lớn, nhà cửa nguy nga, phố lầu chón chớ; miệt Hậu-giang nấy, Cánh-thơ là đệ nhứt; mà nhăm lại cái chợ nhỏ quá, cất sùm sụp coi không xứng. Đương nghĩ vậy vùng nghe la ép! ép! tôi ngó ngoài lại thì thấy một cái xe kéo chạy qua khỏi rồi, mà người ta còn nói xe quan lớn, chớ tôi không biết ông nào đó. Kể tôi bước tới nhà việc Tân-An, thấy thấp đèn khí đủ màu tam sắc, cờ các nước Đại-Pháp và Đông-Minh treo khít khít với nhau như năm ngón tay vậy. Thật là xin đẹp quá! Trông trên, mặt tiền mặt hậu có treo đề ra hai tấm thữ quyền để chữ. — Để chữ nói làm sao, a tía nó? — Biết đâu! Ừ! sao không biết? Mình là người chữ nghĩa thì văn, mà nói vậy thiệt tức quá! — Tức giống gì... Chữ Langsa, chớ phải chữ Annam sao mà... — Chớ tía nó không hỏi người ta sao? — Có một trò cất nghla rằng: trong mấy chữ đó có tên quan Toàn-quyền và chúc cho ngài «lộc

thọ trường xuân»! Đoạn tôi bước vô trong và xin phép lên lầu coi, thì cách dọn phong nghi rất đẹp, kiệu tây oam xem lộn rõ ràng, nọ lư chấn, tiền bãng, lỗ bộ, ánh màu hồng như mặt trời mọc cao cao! kia có cây kiền vật trở màu xanh, đường lan huệ đua tươi trong đất Thuần! Lại có bong một cái lấu, thắc dún những hàng cây, hình long trụ ửng châu nơi dới thanh trì. — Cái lấu đó để cho quan toàn quyền ngồi phải không? — Không! Bong ra đậu mà tỏ lòng nghinh tiếp trọng thể, ngài thấy đó cũng như ngồi vậy!

Sau sẽ tiếp theo  
L. T. T.

### Économie politique Quốc dân phú thuật

Bên Đại-Pháp có luật ngày 7 Avril 1900 cấm cho vay quá bốn phần mỗi năm về việc hộ và năm phần về việc buôn bán.

Còn bên Nam-việt ta chiếu theo điều 134 luật Hoàng-Việt, thì cuộc cho vay chẳngặng quá ba phần mỗi tháng, lại tiền lời chẳngặng thầu quá tiền vốn. Nếu ai cho vay quá hạng ấy, thì tòa được giảm xuống theo thể lệ đình, lại còn lấy số lời thầu dư, mà trừ qua số vốn.

Qua đến năm 1914, quan Toàn-quyền coi Việt-Nam ta nghĩ vì phần-lợi ấy mắc lắm, làm thiệt hại cho dân nghèo, là ngài có ý muốn xứ ta mau tấn hóa, nên ngài thương từ về Chánh-Phủ Đại-Pháp mà xin định hạng phần lợi sụt xuống.

Bởi vậy, mới có chỉ dụ ngày 15 Mai 1914 định mỗi một năm, phần lợi mình ước định với nhau, chẳngặng quá 12 phần; nghĩa là: mình cho vay 100 đồng bạc vốn, mỗi năm, mình chẳng



dặng ăn lời quá 12 đồng. Còn phân lợi hiệp-pháp thì tám phân; nghĩa là: khi mình không có giao ước số tiền lời, hoặc kể từ ngày mình vào đơn mà kiện nợ thì tòa cho phép ăn 8 đồng bạc lời trong một trăm đồng bạc vốn mà thôi. Tuy đã có thể lệ định hạn phân lợi nhẹ nhàn cho dân tộc ta như vậy, mà còn nhiều kẻ trái chủ bất uân, như là mấy cậu chủ Chetty vì lợi hơn nghĩa, kiêm thể thân thân cho được đôi ba phân lợi mỗi tháng, mà giấy tờ thì họ làm không sai luật chước nào. Các thể ấy lấy làm là kkk, chẳng nên chỉ ra đây làm chi.

Cái chỉ dụ ngày 15 Mai 1914 đã nói trên đó, quan Toàn-quyền ban hành trong cõi Việt-Nam ta là ngày 2 Juillet 1914, nhưn điệp ấy ngài ban hành luật ngày 19 Décembre 1850 định hình phạt tội phóng-trọng-lợi-tức và luật ngày 12 Janvier 1886 hưu hủy luật trước đó, về khoản phạt kẻ phóng trái quá phép trong cuộc buôn bán.

Ấy vậy, theo thể lệ mới, thì kể từ ngày 2 Juillet 1914, trong phép cho

vay đặt nợ, hoặc thuộc về việc hộ, hoặc thuộc về việc buôn bán, thì mỗi năm người trái chủ chẳng dặng ăn quá 12 đồng bạc lời trong một trăm đồng bạc vốn. Nếu ai cho vay lấy lời quá số ấy, thì chẳng những bị tòa giảm lời mà trừ vô số vốn, mà lại tòa còn phạt về tội phóng-trọng-lợi-tức, nếu người cho vay ấy có thói quen vi pháp nhiều lần. Tội phóng-trọng-lợi-tức bị phạt tù từ sáu ngày cho đến sáu tháng còn tiền vay thì đều phân nửa số tiền cho vay.

Trong việc buộc tội ấy thì tòa phân biệt việc hộ với việc buôn bán: nếu số nợ thuộc về việc hộ thì tòa chiếu luật 19 Décembre 1850 mà phạt, còn như số nợ thuộc về việc buôn bán, thì tòa chiếu luật 12 Janvier 1886 mà tha ngay (1).

(Sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-văn-Cur

(1) Về phép phân biệt, việc nào là việc hộ còn việc nào là việc buôn bán thì là đồng dài lắm, lại không thuộc về đề mục « Quốc dân-phủ-thuật » nên tôi xin đề đến lúc tôi diễn nghĩa luật thương mại, tôi sẽ phân rành.

Từ khi mở hội Quốc-trái tới nay, thiên hạ cho vay được như vậy :

|                                 | NAM-KỶ     | CAO MÊN   | CÁC XỨ KHÁC |
|---------------------------------|------------|-----------|-------------|
|                                 | fr.        | fr.       | fr.         |
| 26 Novembre 1917..              | 56.457.80  |           | 146.56.90   |
| 27 id. ..                       | 1.350.00   | 6.664.20  | 13.720      |
| 28 id. ..                       | 87.825.15  | 29.943.90 | 68.720.50   |
| 29 id. ..                       | 94.462.20  | 3.052.70  |             |
| 30 id. ..                       | 208.423.95 | 13.428.55 |             |
| 1 <sup>re</sup> Décembre 1917.. | 3.408.00   | 12.468.05 | 165.531.80  |
| 2 id. ..                        | 173.729.00 | 18.213.30 | 7.546.00    |
| 3 id. ..                        | 6.000.00   |           | 219.314.20  |
| 4 id. ..                        | 184.465.40 |           | 25.725.00   |
| 5 id. ..                        | 329.280.00 | 39.788.00 | 332.984.00  |
| 6 id. ..                        | 21.159.00  |           | 29.155.00   |

Cộng chung 2.338. fr. 95 + 112.173 = 2450.283 fr. 95.

Ấy là chưa kể mấy hãng bạc khác cũng có thâu mà chưa biết bao nhiêu.

## Đề chệch bán heo nghé!

Đêm năm canh không an giấc, giấc mơ màng giận lù cạo heo! Ngày sáu khắc chẳng no lòng, lòng tức tức cũng bởi mấy thằng bán thịt.

Mới đọc báo Công-luận thấy nói về khách làm núng không bán thịt tại Tân-an, nên Annam đến ta nhà thiết xỉ vì không có thịt nà ăn! Cái mới kỹ cho! mình đã ra công nuôi heo, xác chuối, hái rau, nấu cháo, gánh hèm, chịu các cực khổ lắm rửa, dưỡng nuôi ca cùn, chịu dơ dáy không nhúng mũi. Săn sóc cho đến mập ú, lớn xon, tới chừng đó hết cực và thấy mỗi sừng rồi. Là vì có cái đem ra bán thịt mà bán và thủ lợi, Cái này mạng vận Annam còn ủng lắm. cực thì có mà sừng thì không. Ai dúi! Coi heo lớn rồi; kêu ba thằng khách cạo thịt bán mắc bán rẻ cho nó. trao cái mới lợi, cái sung sướng cho nó, Lợi vì sao? vì mấy thằng cạo thịt làm giàu được, đem lúi về Tàu, chớ Annam ta nuôi heo mà bán ít có ai khá đâu. Vì nuôi một con heo kể hết tiền tổn phí thì chẳng lời chi ráo, bắt dĩ lợi đôi ba cái một đồng đó thôi. Chớ kể công cang thì té ra lỗ. Còn Khách tốn công thọc huyết cạo lông mà thôi. Mà một con heo nó lời bốn năm đồng cũng có. Sừng là vì nó không chịu nhọc nhằn dơ dáy, mà ăn uống thịt-thà bĩ bản hơn kẻ làm ruộng cày sâu cuốc bẫm chải gió giấm sương mà ăn uống hui hút nắm muối. Ủ! ngoài thiên thị chợ búa, có lò heo công-ti chẳng nói chi. Chớ trong làng khách nó trú ngụ cạo heo mà bán cho nội làng dùng. Cui nó sung sướng có của hơn ta! Phải chi tại châu thành đồ thừa có lò công-xi phải đầu giá mới dặng. Vậy chớ trong làng có đầu giá đâu? Sao chẳng thấy người Nam nào làm hàng heo, cứ nói Nam cạo

thua khách. Nè! Nam làm bằng hơn khách, chớ nếu làm không thua đâu!

Huỳnh-văn-Ngà (Trá-vinh)

## Nhứt dạ sanh nhị kế

(Tiếp theo)

Bảy giờ trời hơi còn khuya,  
 Âu ta vào nghĩ ngó chia vui mắng.  
 Nhân rằng nó mắng ngoài sân,  
 Ai cho nó dám nói nhàn chủ nhà.  
 Cái thằng lớn mặt dữ cả,  
 Ngày mai tôi quyết chẳng tha tội này.  
 Trí rằng xin hậu giải khuây,  
 Tuy-vân nó lời mắng nầy mắng kia.  
 Xin em dung chế nó đi,  
 Hễ người trung trực vậy thì chớ sao.  
 Em coi từ gá mới vào,  
 Nhà ta sửa soạn cách nào thấy chẳng?  
 Nội trong tôi tớ ai bằng,  
 Lại thêm có đủ ngũ hằng tam cang.  
 Từ đây Trí rất tin nòng,  
 Tin Thường còn quá hơn hàng ruột gan.  
 Cho nên thông thả đôi dăng,  
 Thường, Nhân giao cấu chẳng màn sợ chi  
 Găm trong thà sự thiếu gì,  
 Bởi tin nên mắc kẻ thì gian nhân.  
 Xem qua xéc lại trong trần,  
 Ngán thay cho lớp hồng quần gian phi.  
 Gạt chống mưu lập kế thì,  
 Dấu cho thần quỉ nghĩ khi khó lường.  
 Tuy cười mà giấu dao thương.  
 Khóc mà trong dạ vui thường biết đâu,  
 Kiềm ong nọc rắng độc sâu,  
 Đàn bà gan dạ càng hấu độc hơn.  
 Hùm sanh ba miệng chẳng can,  
 Đờu bà dôi dạ kinh hoàn sợ thay!!

Thơ rằng:

Những lời bên gối đủ tin sao,  
 Chót lưỡi như tình bên quá dao.  
 Giềng mối cang thường còn đứt dặng,  
 Anh em huynh đệ thấy xô nhào,



Trụ hủ xả tác vì nàng Kỵ,  
Châu mất cơ đồ bị ả Bao.  
Nhân với anh hùng ngàn thuở tới,  
Những lời bên gối đủ tin sao?

Chủ nhà đây tờ khéo gầy tuồng,  
Sự thể tràng đồng gấm có hương.  
Rửa chén nấu cơm rẻ xuống bếp,  
Nưng khăn sửa soạn kéo lên buồng.  
Ba mươi đồng dẫn so tiền rưởi,  
Một phát chi cần nôi bạc muốn.  
Mới hăng gối rơm mang áo gấm,  
Trèo thang đi guốc cóc nhơn luông.

Tưởng nghĩa tôi đòi phước quá may,  
Chữ nhà thương đến dễ ai hay.  
Quơ quào sáng thế mỗi gần miệng,  
Bốc hốt tiền bạc của dưới tay.  
Đa sát tham chi dằng với diêm,  
Tinh xuân phải quấy dẹp cùng giày.  
Nợ trần đeo đuổi trang hảo họ,  
Vay tạm đời mô trả tới nay.

Sai công day chuyện sớm khuya a,  
Đầy tờ duyên ngầm đẹp chủ gia.  
Say sắc ham sân quên dục chó,  
Vùi hương rảnh việc khỏi chán gà.  
Dưng cơm vừa nước quen mây mặt,  
Sửa soạn nung khăn thè ruột rà.  
Chim nôi thuyền tình kiếm cổ đã,  
Thành nghiêng lủ sập cũng vì ả.

May sao may quá đời là may,  
Đầy tờ chủ nhà vậy cũng hay.  
Mến tiếng quen hơi thường thấy mặt,  
Miếng trâu diều thuốc đã quen tay.  
Ra công bởi đắp cơ đồ số,  
Ràng sức ầu lo sự nghiệp này.  
Thở trước Lưu-chương cùng Lữ-hậu,  
Ngân thu còn dễ tiếng về đây.

Nực cười con tạo khéo trên a,  
Đầy tờ phước dư lấy chủ nhà.  
Sáu khắc giắc trưa không cây chó,  
Năm giờ dậy sớm chẳng nuôi gà.  
Vun trồng rau chuối chần gà vịt,  
Săn sóc cặm hèm dưỡng ngỗng nga.  
Duyên kiếp xưa nay đã có mấy,  
Nghìn thu dễ kiếm đặng đầu má.

Huỳnh-văn-Ngà (Trà-vinh)

## TUÔNG LÂM-SANH, XUÂN-NƯƠng

Huỳnh-văn-Ngà (Travinh) Soạn

(Tiếp theo)

XUÂN NƯƠng THÁN:

Song thân hà!

Kham ta hộ 11 luy quyền quyền!

Bán dạ bối hồi chằm bắt yên!

Thiền lý quang san thiền lý mục,

Thốn lâm hoài vọng thốn tâm phiến!

Hữu viết. — Như thiếp ni là: Đoái trời  
chiều bóng xế luống than, nhìn non tới  
ngúc mây bóng chạnh. Câu tứ đức chuyên  
nghề họ Mạnh, chữ tam tòng đối nức  
nàng khương. Thiếp Đào-thị Xuân-  
Nương, Chồng Lý-gia Lâm-Si. Từ tôi kết  
bạn cùng phu quân tôi từ ấy chỉ nhằng  
nay, thời: cúc thoãn mắng chờ thư mà  
nở nhụy, sen dật dờ đợi hạ mới đơm  
bông. Bèm năm canh giắc bướm chực  
phòng không, ngày sáu khắc tinh ong  
ngơ mùi lạnh. Chữ tôi nghĩ lại tôi thương  
chồng tôi cha chả là thương nấy: Đền  
sách phú thi theo đạo thánh, còn tôi về  
lâm đầu mẹ chồng tôi ba năm nay, cháo  
cơm trà nước kình mẹ hiền. Giăng mùn  
trái chiều phận đã yên, nhưng mà, trộm  
dầu thăm yêu lòng rất ngắc. Cha chả!  
Thưa máng phu quân! Thưa phu quân  
ngồi.

LÂM-SANH viết. — Em ơi! Huê kia sao  
héo mặt, mà liễu nọ có châu mày. Hệ  
số xui loan lẽ cặp phụng lìa bấy, căn duyên  
khiến cá chia đàng chim lạc bạn, vậy chớ  
mẹ đi đâu a em?

XUÂN-NƯƠng. — Thưa phu quân, trong  
trường mẹ còn dương giắc thoãn, ngoài  
màng em hơi chực hơi nóng nức mớ!

LÂM-SANH viết. — Em ơi! lại đây phân  
đạo vợ nghĩa chồng, nên mà em ngồi đó  
sợ bé cha nôi mẹ. Em ơi! Từ em kết bạn  
cùng anh tự thừ chí tư thời, trước sân  
vắng cùm loan chổi liễu, còn, dưới gối  
không diêm hũy mộng xà. Em nghĩ lại

đó mà em coi, có phải ả, vương chỉ  
hông, năm tít đã có ba, ý mẩn rần mà,  
nghe con đồ nghe qua đà chẳng một?

XUÂN-NƯƠng viết. — Thưa phu quân,  
như tôi cùng phu quân là: Chịu tiêng oan  
rằng vợ vợ chồng chồng, đó mà thôi,  
chớ mang lẽ ức rất buồn buồn thẹn thẹn.  
Bớ phu quân nấy nấy, đừng trách thiếp  
không thai không nghén, bởi tại ai đó  
vậy a phu quân? Cũng vì ai rắp ngổ rào  
đàng, đây phu quân? Chớ như em là:  
nhớ thương em cũng nhớ thương, nhưng  
mà ấm lạnh chẳng không ấm lạnh. Tôi  
lấy đầu mà tôi thai nghén a phu quân?

(Còn nữa)

## Đạo hòa phó thang

Nhiều chỗ dị đoan còn tin theo sự giả  
mang dối thế. Lâu lâu có xác ông nấy  
bà kia lên nói ông chi đó, bà chi đó nhập  
vào ợ ngáp tưng bừng tui bự.

Như tại Ba-tiêu hay là Đa-lộc (Travinh)  
có một người dân ông xun là xác của  
ông Quang-Công. Nội xứ tui Quang-Công  
lắm nên trân trọng người xác. Xác nấy  
nghèo. Bị lên hoài không làm gì được  
mà bạch thủ. Hay là tại cậu nấy làm  
biếng, kiếm chước nuôi thân cho dễ.  
Chắc vậy chớ gì. Trong xứ đó hay dãi  
ăn uống, châu cấp cho anh ta, lại nhờ  
đó cũng kiếm ăn không hết. Cho đến đời  
mỗi năm người ta bòn tiền mà đóng giấy  
thuế thân cho va nữa. Thường niên lối  
chừng tháng sa mưa giông, hay saoh  
dịch khí, thì anh ta ợ ngáp lên liền.  
Xun rằng ông bèn Tàu qua dúi dịch cho  
Anoam. Bớ rồi thiên hạ rùn rùn, thứ  
nhứt là đòn bà, đó thang dài ngoài đường  
quạt hừn lên cho đó, kẻ xác ông bắt từ  
đầu nấy chạy tới đầu kia đôi ba bận. Ai  
ai cũng đều tin nói rằng lên thiệt nên  
không sợ nóng. Chư tôn nghĩ coi! Nó đã  
kiếm chước làm ăn mà sợ làm sao? mình  
khi không nên sợ nóng, chớ nó có sợ

lợi có sợ bao giờ? Thí dụ như quạt nóng  
bằng một trăm cái đó, mà lúc ai rước  
chém giết mình, mình chạy tới đó cùng  
đường, cũng phải chạy nhậu qua đống  
thang ấy mà trốn. Trong đời chuyện gì  
cũng có người ta làm, kẻ việc kia việc  
nọ đều bởi sợ lợi sanh nhai mà ra. Thôi!  
Nói quang-Công lên thiệt, bắt đứt đầu  
trong lu nước đầy chừng nửa giờ coi  
có ngọt không? Chẳng luận chi đứng  
trong lửa im lìm mà cháy.

Mà cũng may! Có khi lên như vậy rồi  
bớt ôn dịch. Là tại vậy: Bị mỗi lần lên  
thì đốt thang đốt pháo nhiều quá. Trong  
thuốc pháo có diêm saoh là vị giết tế vi  
chỉ trùng sanh ra thời khí. Vậy khi nào  
có thời khí đốt pháo trong nhà mình thì  
tốt lắm. Và lại đốt thang cháy rầm rầm  
không chết bởi tế vi sao? Song bởi người  
mình ít hay suy nghiệm nên thấy đầu nói  
đó, cho nên thường bị gạt lắm.

Còn Quang-công chết hồi đời Tam-quốc  
đến nay cũng quá ngàn năm, hôn nào  
còn mà qua Nam-việt. Tàu bày đều nói  
láo rằng Quang-Công bay trên không mà  
hiển thánh. Xưa nay có ai chết mà thấy  
hôn bay bấy giờ. Lại Ngọc-Hoàng xuống  
hỏi nào đầu mà phong cho Quang-Công  
hiệp thiên Đại-đế. Và lại Quang-Công hồi  
sanh tiền hay ghét người khác xứ, nên  
hôn qua đây thì làm hại cho Anam. Mà  
như nêu còn thì ở bên Tàu ngộ vương  
lộ cho dòng họ Lưu-Bị còn sót đến giờ.  
Chớ có đầu qua Anam? Hay coi Tào-  
Tháo nuôi Quang-Công dặng không thì  
biết!

## Hỏi cho Nhà-nước vay

Muốn mau toàn thắng giắc Anh-mãng,  
Tiền bạc trong rương chớ để giăng.  
Giùm Pháp tế ra giùm cõi Việt,  
Giúp Tây cũng thế giúp đồng bang.

Huỳnh-văn-Ngà Travinh

**TISANE**  
**Marquis de Bergey**  
DENIS FRÈRES, seuls agents



## Tiêu quái

Ngày kia Thiêm Cựng buồn, vì nhớ Chồng là chú Cựng về Tào lâu quá, nên đến nhà chị em bạn là cô Sáu mà đàm đạo chơi giải khuây. (Nguyên hai cô này phương phi cốt cách, yếu điệu hình dung, sắc Tây Thi khá ví, tài Sơn-Đại lâm phen, lúc đầu xung đèn sách đua chen, cảm kỳ biệt phú thi cũng thạo.) Hay Thiêm Cựng đến cô Sáu mừng rước vào nhà, trầu nước chuyện vãn, nói cà-kê đề ngóng một hồi nói qua đến việc chồng, Thiêm Cựng nhớ chú Cựng... buồn!... Cô Sáu nhớ Monsieur... (đi về Tây mấy tháng rồi)... cũng chẳng vui!...! Cô Sáu nói với Thiêm Cựng rằng: Nè chị, sẵn dịp chị em mình đương lúc nhớ chồng, vậy tôi xin ra đề một bài thi: «NHỚ CHỒNG» Vần: «Xô, cô, vô, ô, rô, chị em mình làm ngâm chơi giải muộn. Cô Sáu bèn nằm xuống ngâm như vậy:

A-mua khăn-khít nữ nào xô,  
 Ân-phồn chàng về thiếp chịu cô.  
 Khuya sớm êm-mê tình mặn lạt,  
 Trưa chiều tư tưởng dạn ra vô.  
 Bất-tì chàng đĩa hồi tin nhận,  
 Thiếp một trông hoài thác tiếng ô.  
 Buồn bức tú-rua chàng có biết?  
 Cấn-xà dạch-nĩa thiếp mừng rô.  
 Thiêm Cựng ngâm lại như vậy:

Chú Cựng ôi!  
 Nị ngộ giao tình nguyệt lão xô,  
 Nị hui thùng-xêu ngộ nằm cô.  
 Tập xình nị còn vài trắng lại,  
 Xê ôc ngộ trông ít tháng vô,  
 Cám nị non sông kỳ kỳ thấy,  
 Chanh niềm phò-củng kết cầu ô.  
 Mậu khoan nhậu xức vì thương nị,  
 Ký xị nị lải ngộ ahay rô.

Thiêm Cựng ngâm rồi bèn nói: Đó, cô thấy không? Hai bài thi của chị em mình là chủ ý thương chồng, nhớ chồng, đợi chồng, sao mà coi tình họ như là bạc bẽo

dữ quá!... Tôi nghĩ lại tôi giận tôi muốn.... Thiêm Cựng mới nói lời đó, cô Sáu lật đật chỗi dậy lấy diều thuốc «bích tốt» đốt hút và nói: Nè chị, tôi nói thiệt tôi đợi.... Thiêm Cựng hỏi: Đợi ai? Cô Sáu tiếp nói: Tôi đợi một tháng nữa... — một tháng nữa làm gì? .... — Nếu một tháng nữa nó không qua tôi đi lấy..... — lấy ai? .... lấy chồng khác chứ lấy ai! .... Thiêm Cựng hỏi: nữa cô tính lấy chồng khác, chồng tây hay là chồng chệch? — Cô Sáu mặt có sắc giận trả lời hân hờm như vậy: Không lấy tây, chẳng thêm lấy chệch. — Vậy chờ lấy người nước nào? — Nhứt nguyên lấy annam mà thôi. Thiêm Cựng nghe nói đẹp ý cười chum chim nói rằng: Phải đa, Cô cũng đồng một ý với tôi, annam không có về Tây về Tào gì hết ở hoài với mình đồng vui đồng buồn cùng nhau. Nói rồi thiêm Cựng từ giả cô Sáu ra về.... khỏi cửa, lật đật trở lại kêu cô Sáu hỏi nữa: Nè Cô à quên... Cô tính nữa lấy chồng annam, mà cô có chọn dạng ai chưa? — Có rồi. — Ai vậy?... — Ty tôi cùng Thấy đó chưa có dấu chỉ gọi là tình nhưng mà tôi có lòng thương thấy đã lâu. — Vậy chờ ai đó sao cô chẳng nói phước đi? — Chị sao hỏi hoài, ta nói thấy cụ mà. — Thiêm Cựng hỏi nữa: À còn thấy Đế là ai ở đâu? — Cô Sáu tức mình vì thiêm Cựng hỏi giai quá, giận chẳng muốn trả lời nữa bèn nói: Thôi chị về đi, mai lại đây tôi chỉ thấy Đế cho; kéo ừ! Thiêm Cựng lấy khăn bịt miệng cười ngoảnh ngoảnh từ giả ra về.

P. Bá-Đại

**Je ne fume que le NIL  
 papier à cigarettes  
 LE MEILLEUR**

DENIS FRÈRES, seuls agents

## Au châu chiến luận

Ngày 1 Décembre 1917

Tin Anh-quốc. — Trong lúc đại chiến gần Fontaine-notre-Dame, Bourlon. chúng ta đất thắng và bắt được 500 tù binh. Quân nghịch công phá hướng tây miền Mœuvres bị chúng ta đánh thối; những phi-thoàn của ta bay sà sà trên không làm cho quân nghịch cả loạn, liên trót 3000 kilos trái phá cầu kỳ và các nhà Gare hư hại, và đánh hạ phi thoàn kẻ nghịch. — Nhứt báo Reuter cho hay rằng thế giặc dữ tợn lắm, quân nghịch rần sức mà giục lại những địa thế đã bị chiếm cứ. —

Tin tại Amsterdam: Phần nhiều thiên hạ tại kinh thành Berlin (Đức-quốc) tỏ dấu muốn cộng hòa; còn tại Budapest kinh thành nước Ô-trít thì dân cách mạng hề nhau mà hô lên rằng: «Thôi bãi giặc đi!»

Tin Pétrograd (Nga-quốc). — Trong vụ cũ đặt giềng mối trong nước đã xong bữa nay. Quan Đê-đốc Bales cầm binh mất trần hướng tây vì không chịu hiệp ý mà xin miêng chiến bài cùng Đức-tặc, nên đã thôi có người khác thế quyền.

Tin I-ta-li. — Những đội binh đại tài của Ô-trít-Sen đều bị ta đánh phá rã tan nơi Colleoreta làm cho chúng nó hết mong tấn tới miền Falougana. Quân nghịch đóng binh trên nông Asiago phía bắc đèo Bella Brenta và sông Piave. Nhứt báo Reuter nói rằng: Ô-trít và A-lơ-măn thế binh cường thanh dùng những lính mạnh mẽ thứ nhứt, pháo hủ cũng nhiều, dùng ác khí. Tuy vậy mà binh Ý-đại-lợi hết dạ anh hùng trung nghĩa vững lòng chống cự như binh Đại-pháp cổ thủ Verdun hồi đó.

Ngày 2 Décembre 1917

Tin I-ta-li nói rằng quân nghịch đương tái chiến hai bên nông Seppe, bây giờ có ý muốn kiếm thế mà xuống dưới triền. Lại chúng nó giả đồ công phá nơi Vicenze được cho ta đem cứu binh đến mà phải bỏ mặt trận Piave.

Tin A-phơ-rit nói rằng A-lơ-măn bị đuổi khỏi Sembao, bây giờ đóng tại mé rạch Vovuana đã không lương mà cũng không thuốc đạn. Quan Chánh tổng binh A-lơ-măn tên Tafet cầm binh nơi Mahenge hàng đầu với 110 quân A-lơ-măn, 1212 quân mọi Askaris và 2200 quân bản địa nữa. —

Theo lời thông tin của đội quân Nga-quốc từ ngày 6 tới 20 Novembre thì không có trận chiến thuyền nào hết. Tại miền Baranovitchi binh Nga hao tổn trót ngàn quân trong khi đấu chiến vì quân nghịch chiếm địa Quyết trước hết.

Tin giấy thép tại thành Vienne nói rằng Đại-thần Czernin sàm định với các phái viên trong khi hội nghị tại Reichsiak và tỏ rằng nước Ô-trít sẵn lòng mà hòa với Nga-quốc.

Tin Anh-quốc. — Ngày 29 Novembre ta thối lui hai đạo binh mặt thám gần Aviou. — Tại Ypres bây giờ pháo thủ quân nghịch dữ tợn lắm, còn phi thoàn của ta liên cả ngàn kilos hỏa pháo nơi nhà Gare Mérin.

## THI TẬP

TẶNG NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI, CHỦ BÚT  
 AN-HÀ-NHỰT-BÁO

Giúp tờ nhựt-báo mấy thu đề,  
 Ngôn ngữ như lưu đáng kính đề.  
 Đặt đề lời vàng nghe đẹp đề,  
 Luận bàn câu ngọc nhảm cao đề.  
 Vương-Duy một bức đầu hầu sánh,  
 Đỗ-Phủ tám bài chấ dấm sè.  
 Trí siêng tài sơ hươ bút tặng,  
 Tài ni giá đáng bạc ngàn xe.

Nguyễn-thuần-Hậu, Laghi

## BỘ NGUYỄN VÂN

Chủ bút tài sơ há khững đề,  
 Nội hư ngoại thiệt ít ai đề.  
 Sách xưa thời đợi chờ dùng đây,  
 Chữ mới bài câu dấm cho anh đề.  
 Ý chỉ Châu Trình hay khép nép,  
 Buộc ràng Không Mạnh khó trượng sè.  
 Tự do may mắn thương đồng chúng,  
 Xã hội danh đầy giá mấy xe.

Nguyễn-lất-Đoài

## TRÔNG CHỒNG VỀ TÀU

Lang quân mau kíp phàn lầy đây,  
 Cách mặt kỳ nhinh thiếp ốm gầy.  
 Thùng-xáng nị hui lầy quá bộ,  
 Á-Nam ngộ thừn mỗi lòng tây.  
 Phòng loan vắn về lời na-má,  
 Trương phụng quạnh hiên tiếng hầy hầy.  
 Nani-Thỏ Trung-Huê lưỡng ba cách,  
 Sáu tư vô vô ột từ khuây.

Nguyễn-thuần-Hậu, Laghi



## CỎ LỤC-BÌNH

Trời sanh thứ cỏ gấm mà xinh,  
 Eo cổ bụng no giống lục-bình.  
 Ước nức má bầu coi lều hều,  
 U nu rõ vẫn nhăm linh đình.  
 Lao xao sóng lượng lòng nào không,  
 Lỡ xổ mưa mai dạ nỏ kinh.  
 Nước mạng chả ưa ưa nước ngọt,  
 Trôi lên thả xuống mặc tang tình.

Nguyễn-trung-Hội, Cần-thơ

## CON VỊT

Giống ưa lặn lội dưới bãi ao,  
 Tới bữa cho ăn tiếng ới rào.  
 Tối lại đầu đầu co một cần,  
 Sáng ra ló mỏ thọc hai lao.  
 Đồi hói oạp oạp trên dòng hích,  
 Một lúc kia kia dưới đám rào.  
 Hụp xuống trời lên tấm tép cá,  
 Bật rồi liền nuốt nuốt bãi bao.

Nguyễn-trung-Hội, Cần-thơ

## HOÀI TÌNH

Đêm đông nệm chích chốn phòng loan,  
 Tương đến tình xưa lụy ứa tràn.  
 Nhớ thuở đứng chờ nơi gốc ổi,  
 Chạnh khi ngồi đợi chốn đường ngang.  
 Trách thay Tơ-lão xe hơi chi,  
 Giận bấy Nguyệt-bà chái đám than.  
 Hoa bướm phải chi gần một thuở,  
 Khởi tình khi ấy mới rằng an.

## THƠ LỖ THỜI

Phong xuân tuổi tác quá đôi mươi,  
 Thương gái nhà kia chịu lỗ thời.  
 Ba bảy niên rồi duyên đã muộn,  
 Mười hai bến đậu kiếm chưa nơi.  
 Năm canh lạnh lẽo lòng trực tiết,  
 Sáu khắc ử ử biếng dạn người.  
 Như si những trang chờ chẳng đợi,  
 Nông-phu gặp kẻ tưng nêu mời.

Trùm-Phái Mỹ-phước (Long-xuyên)

## KHUYẾN HỌC THƠ

Gấm trong đạo vị rất thơm tho,  
 Thấy dạy phải nghe bởi các trò!  
 Thi-phú ăn cần năm bảy vạn,  
 Sĩ-kinh ăn cỗ một đôi pho.

Đẹp lời nhân nghĩa mê đường tình,  
 Vui đạo thánh hiền đối cũng no.  
 Bình trước một mai may gặp hội,  
 Ấm đời danh trọng phỉ lòng trò.

F. Hóa, Cai-dinh, Bình-đức (Long-xuyên)

ĐỀ: Ngó đầu ngó đó thì vui,  
 Ngó về chốn cũ ngùi ngùi nhớ em.  
 Ngó đầu ngó đó ngó thì vui,  
 Chốn cũ nhìn xem dạ sục sôi.  
 Ngày vẫn lòng thương mây chứa vén,  
 Đêm trường mặt ủ nước nào phui.  
 Dề nham ai oán tàn canh lụng,  
 Gió thổi phù trầm héo ruột nui.  
 Ngày bởi xanh xanh sao lỉnh lảng,  
 Chẳng đưa dùm tới lại thui lui.

Nguyễn-thuần-Hậu, Laghi

## TẶNG NHÀ ÂM-CÔNG CẦN-THƠ

Khen ai khéo chế kiểu Âm-công,  
 Trên dưới nhìn xem thể cái lồng.  
 Ren trắng dầy che trùm tứ phía,  
 Màng đen bao phủ khắp tây đông.  
 Đầu rồng phết đỏ càng thêm thú,  
 Đuôi phụng sơn xanh rất mặn nồng.  
 Chẳng luận sang hèn đều hưởng đặng,  
 Khen ai khéo chế kiểu Âm-công.

Nguyễn-thuần-Hậu, Laghi

## TRĂNG THU TỎ RẠNG

Bốn mùa thanh kiện khác nhau xa,  
 Duy có trăng thu rất chói lòa.  
 Rõ rở bóng thêm soi mặt bẻ,  
 Thinh thình mây nguyệt giai nhành hoa.  
 Hào quan chiếu nhán cùng bờ cõi.  
 Ánh sáng bủa giăng khắp nội nà.  
 Sáu hạp mĩ in màu gấm trải,  
 Tranh treo mấy lớp vẽ sang hà.

Sang hà khoải mắt nhăm hồi lâu,  
 Liếc thấy trăng khuya đã đứng đầu.  
 Bóng tỏ là đã theo liễu yêu,  
 Tiếng thoàn dần dỗi lúc canh thâu.  
 Sương cùng mướt trắng bay xen sắc,  
 Nước với trời xanh ngó tiếp màu.  
 Kẻ tri người nhân chẳng chẳng thích,  
 Mặc tình thì từ mặc ngao du.

Giang-hưng-Long

Cầu-kẻ, làng Hòa-Thịnh

## NÓI LÁO THI (thập thứ)

1

Xinh xang đôi chén ấm lòng rồi,  
 Nói lão trở nghề một chuyến chơi.  
 Ngày trước vật voi nơi góc núi,  
 Hôm qua tróc ngạt ở ngoài khơi.  
 Đà-La Thiên-Tích đầu nhường sức,  
 Sơn-Bạc Võ-Tòng chẳng sức lời.  
 Bốn hiền anh hùng đều biết mặt,  
 Chư bang đại hội có thơ mời.

2

Thơ mời bữa diếp nước Xiêm-La,  
 Đề rảnh việc rồi sẽ trả qua.  
 Thảng chập tới đây còn sấm đất,  
 Ra giềng kẻ đó lại làm nhà.  
 Cột giống mai một đã đem lại,  
 Lúa vừa trửa chiều sẽ dỡ ra.  
 Tính cất lầu vuôn rào cửa sắt,  
 Cao tay thì hết bốn muôn ba.

3

Bốn muôn ba chẳng có bao nhiêu,  
 Cửa cái của tôi thiệt rất nhiều.  
 Cờ bạc máng đời đã chẳng hết,  
 Ăn xài trót kiếp dễ nào tiêu.  
 Thạch-Sùng buổi trước e còn kém,  
 Vương-Khải năm xưa tướng cũng xiêu.  
 Muốn lập hàng tàu đưa rước khá h,  
 Làm cho Chà Chệc hết khi kiêu.

4

Kêu căng mặt nó chẳng ai màng,  
 Tào khôi mua rồi lập hàng thương.  
 Bạc vốn tôi ra năm bảy triệu,  
 Tiền lời sẽ có chín mười ngàn.  
 Chờ hàng Nhựt-bồn buôn Anh-quốc,  
 Chuyên lúa Nam-kỳ bán Mỹ-baog.  
 Khắp chốn hoàng cầu đầu chẳng đến,  
 Đào-Công Yên-Tử giới theo bằng.

5

Theo bằng cùng chúng mới là nghe,  
 Sấm một chiếc ghe lớn lợ bề.  
 Thả n hạ đo chơi hơn bốn thước,  
 Bể hoành kết dặng bảy cây tre.  
 Chờ ngàn tạ lúa chưa lem dáy,  
 Chuyên tám vạn lưả dễ khâm be.  
 Trước mũi muốn đi ra tới lái,  
 Hừng dòng cho đèn mặt trời dề.

6

Mặt trời dề xuống quá nhanh đương,  
 Trờ lại vẫn phòng soạn cú chương.  
 Tam-quốc ứa giờ coi trọn bộ,  
 Tứ-thơ vài khúc đọc ngàn trường.  
 Tài hay chiến giống rồi năm vạn,  
 Sức giỏi trống hổi viết tám hàng.  
 Năm ngoái Trung-huê đi ngoạn ngoạn,  
 Về nhà tòa cảnh chất đầy rương.

7

Đầy rương tôi mới lục bôm kia,  
 Chuột cá ráo trơn tới cái bia.  
 Nồi trện tam-bành thế lấp giáp,  
 Phất cơn lục-lặc máng tia lia.  
 Đáo hang vắn cổ đôi ba thúng,  
 Bưởi ngách phân thầy sáu bảy nia.  
 Khách trú bởi mua về hương-cảng,  
 Lớp thì nấu cháo lớp thì khìa.

8

Khìa ăn loài chuột có ngon chi,  
 Cây ớt tôi trồng mới lớn kỳ!  
 Cái gốc một ồm dư sáu ngón,  
 Bể cao chín thước quả ba ly.  
 Trái già hái xuống do ngang mũi,  
 Lá rụng quét gom đứng tới di.  
 Năm nọ Bao-Công đi chái ngà,  
 Xin ăn một trái khóc li-bì.

9

Lì bi Bao-Lão có mưu sâu,  
 Tôi học thần thông mới nhiệm mầu.  
 Giá võ một giây đi sáu nước,  
 Đẳng vào nửa chấp đạo năm châu.  
 Lên non lang hổ đều qui lạy,  
 Xuống biển ngạt kinh thầy xếp hầu.  
 Lão tổ khen tài nên quảng đại,  
 Linh đơu cho mở dặng hai bầu.

10

Hai bầu linh dược giúp dân trời,  
 Tiên trường cho thêm quả lưả chơi.  
 Miệng mở hào quang lóa khắp chốn,  
 Cánh sẽ che phủ mặt cùng nơi.  
 Muốn mua, Anh-quốc này ngàn lượng,  
 Ham cời, Huế-kỳ trả vạn thoi.  
 Ngày nọ Bệ-rồng vào bãi mạng,  
 Thánh-Hoàng nạp dụng để roi đời.

Cần-thơ Phạm-bá-Đại (hí tất)



## Giá bạc

Kho bạc nhà nước . . . . . 3 f 90  
Hàng Đồng-Dương . . . . . 3 87 1/2

## Thai số 16

Hình bằng ngón tay, muốn lại thì lại, muốn cào thì cào; đôi mắt mang râu, đi theo hân kiện, không miệng không răng, đôi mắt treo treo. Ngày đêm bán rao, tối đem về xỏ.

Xuất vật dụng

Bản trưng Bốn quán phụng một kỳ nhứt báo.

## VILLE DE CANTHO

## CASINO LÉOPOLD

CINÉMA PATHÉ FRÈRES, LE PREMIER DU MONDE ENTIER  
Une Seule Représentation par soirée  
MỖI BUỔI CHIỀU HÁT MỘT LẦN

## PROGRAMME ENTIÈREMENT

Nouveau de la Semaine

Du Jeudi 13 dimanche 16 lundi 17 et mardi 18 décembre 1917, à 9 heures du soir.

## PREMIÈRE PARTIE

Xuất thứ nhứt

1- Les tracteurs automobiles en campagne  
Film de guerre  
Xe máy dầu chở đồ nặng chạy lên xuống núi như không không

## 2- Dans la cage aux Lions

3- Grand film d'art étonnant en 2 parties,  
4- comédie aux phases sensationnelles, très bien interprétée par La célèbre dompteuse Erna Morena, dans le rôle délicat de Maud Howard.

Có cô Erna Morena đặt truyện này: tựa là (Trong chồng sư tử)

## 5- Les jeux du cirque des alliés à salonique

Film sur la Guerre. Nos soldats s'amuse en attendant l'attaque  
Binh lính hát-xiết cho hàng các quan coi tại xứ Salonique.

## Entr'acte de 10 minutes

Xả hơi 10 phút.

## DEUXIÈME PARTIE: Xuất thứ nhì

6- Le plus grand chef-d'œuvre cinématographique:  
7-

## 8- Succès! Les Mystères de New-York

10 Grand Roman-Cinéma Américain, 13.000 mètres, 22 épisodes, adapté par Pierre DECOURCELLE, sera donné au Casino de Cantho en 22 semaines dont un de 700 mètres chaque semaine.

## 6- ÉPISODE: Sang pour Sang

(SỰ MÀU NHIỆM THÀNH NIÊU-DO)

(Mật-thám truyện tiếp theo)

LỚP THỨ SÁU. — «HAI NHƠN NHƠN HẠI»

## 11- Comment on guérit les morsures de serpents

Film instructif

Làm làm sao người ta trị nọc rắn độc

## 12- LES CAPRICES DE GRIBOUILLETTE

Film très amusant joué par M<sup>lle</sup> FRASCAROLY  
Cô Gribouillette sanh nhiều chứng (hay lắm vui lắm)

## MỸ KÝ

## TIỆM HỌA CHƠN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Túc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách đặng hay, tại tiệm tôi có là n má đá bằng đá cẩm thạch, đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiện.

Có khá: con dấu bằng đồng, mỏ thun bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điêu thảo mộc theo là nhân hiện, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơn dung nhân hình người mà vẽ bằng dầu sơn vô hổ, nước thuốc, mực Tàu, viết chì than, họa biển liễn và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous genres.

Trương-Ngọc-Giư Ắn khải.

## HÀNG LỚN CỦA ÔNG CH. BARDON

7, rue Catinat. — SAIGON

Bán tàu hơi (Canots automobiles) đủ kiểu; có thứ để đi chơi, để đua, để đi trong kinh rạch cạn.

Vỏ thì làm bằng cây đá ty (Teck) kiểu khéo, đẹp lộng lạc, nhẹ nhàn, còn máy (moteurs) thì mạnh, chắc chắn, dễ dùng, dễ khiển, chạy mau mà lại ít hao dầu; cái máy không hao dầu là nhờ độ một cách thông thái quá lễ (moteurs munis de toutes les dernières perfections).

Trong Lục-châu, ai muốn sắm tàu hơi, xin viết thư cho ông Ch. BARDON 7, rue Catinat, Saigon mà thương nghị.

Tin giá thiệt rẻ, công chuyện làm kỹ cang mà lại rằng sức làm cho vừa ý mỗi hàng.

## Cáo bạch

RẠP HÁT BÓNG CÓ DANH TIẾNG

## Của ông A. Messner

sẽ khởi sự hát

Rạp hát ấy cất nơi đường mé sông, gần chợ châu-thành Cần-thơ.

Mỗi tuần hát hai đêm: Đêm thứ sáu và đêm thứ bảy. Hát hai xuất:

Xuất thứ nhứt từ 7 giờ tới 9 giờ; xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ hình mua bèo Đại-pháp langsa và bèo Ngạc-quốc. Rạp hát này cất khéo khéo lắm, cất theo kiểu nhà hát bên thành Paris nên ít nhà hát bóng nào bì kịp. Cờ hình rõ lắm coi không chóng mặt, rõ như thể người sống thiêu có tiếng nói mà thôi. Trong rạp hát có quạt máy điện.

Xin chư-vị đến xem chơi! Đừng bỏ qua uống lắm! uống lắm!

## QUẢN CÁO ĐỒNG BAN

Nguyên tôi là NGUYỄN-VĂN-CƯ, cựu thư ký Chánh-phủ và lục tỉnh Nam-kỳ, đậu cấp bằng tài năng về khoa Luật-Pháp về ở tại Châu-thành Long-xuyên, đương làm Thông tin cho An-Hà-Nhựt-báo, có đóng bài sanh ý mà khai trương một cái phòng gọi là «Biện-sự-phòng» tại Long-xuyên.

Phòng ấy chuyên lo làm những việc kể ra sau đây:

1° Đắc và viết các thứ đơn trạng và lý doan thuộc về bên tố hay là bên tòa, các tờ cáo báo và các thứ văn khế về việc mua bán, cầm cố tài sản, văn vân;

2° Chỉ-giáo và khuyến-cáo những việc chi người ta không thạo;

3° Làm trung-gian cho những người có việc với nhau, đem việc cho thầy kiện v. v.;

4° Lãnh quảng lý tài sản của người ta;

5° Đi hầu thể tại tòa tạp-tụng, tòa thương mại, tại các sở chánh-trị và các cuộc công-tý xã hội;

6° Lãnh cho vay đặc-nợ, thâu góp tư-bồn, lợi-tức, lãnh mua bán hàng-hóa, điện-thở, văn vân;

7° Diên dịch các thứ tờ giấy ra chữ nhỏ, chữ quốc-ngữ và chữ Langsa

8° Lãnh mua những việc tranh tụng nào người ta không đủ sức kiện được, văn vân.

Vậy ai có những việc chi thuộc về mấy khoản đó, hoặc việc làng, việc tông, việc buôn bán, việc nông tăng, kỳ nghệ cùng các việc nào khác nữa mà không thông, không chắc, thì nên đến tại phòng Biện-sự ấy mà hỏi thăm, đã khỏi tốn tiền, lại còn rõ việc. Chưng nào ai có cậy phòng ấy giúp việc thì mời liệu tính tiền công.

NGUYỄN-VĂN-CƯ, Cần khải

## Je ne fume que le NIL

papier à cigarettes

LE MEILLEUR

DENIS FRÈRES, seuls agents



## Thuộc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



**BAO XANH**

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hàng DENIS-FRÈRES trừ bán.

## TRUYỆN

### Kim-Túy-Tinh-Từ

Bản này mới in ra lần thứ nhứt, có chú dẫn điển-tích rõ ràng.

Nguyên là sách gia truyền của ông THAM-TRI NGUYỄN-DU ĐỨC-HẦU, là người đặt truyện ấy. Ông TẤN-SÍ-MAI là cháu nội của ông NGUYỄN-ĐỨC-HẦU cho chép lại và có thơ cho phép in ra chữ Quốc-Ngữ.

Có lời tựa chữ lang-sa của quan Tổng-Dốc PHẠM-VĂN-TUƠI, hiện đương kiêm chức ĐỐC-PHÚ-SỬ tại tỉnh Vĩnh-long, và có sự tích chữ như và Quốc Ngữ của ông NGUYỄN-DU.

Giá mỗi cuốn là **1 \$ 20**

### BÁN TẠI

Hội-dồng-Hải, commerçant à Vinhlong.

Nam-Nghĩa-Lợi, id.

M<sup>me</sup> Veuve Huỳnh-kim-Danh, 12 rue Catinat Saigon.

Bureau du journal *La Tribune Indigène* à Saigon.

## Rất dân khen

Tiệm họa chơn dung M. Nguyễn-đức-Nhuận Gia định.

Lúc trước tôi có gửi cái hình chụp của em gái tôi là Mademoiselle Lê-thị-Cho lên mượn tiệm này vẽ khi hình vẽ rồi gửi xuống cho tôi, nội gia quyến tôi xem, ai ai cũng vui lòng và khen ngợi. Vẽ thật giống thật không sai mảy nào.

Nếu quý-vị trong Lục-châu muốn vẽ hình cho đăng thiết giống thiết kéo và đề trăm năm cũng không phai; xin hãy gửi hình chụp sẵn, hoặc đem đến tiệm này mà mượn vẽ, thì ắt chư quý-vui sẽ đăng vui lòng đẹp mắt. Vì tôi đã có mượn vẽ rồi, nên tôi mới dám chắc rằng: tiệm này vẽ khéo lắm.

Lê-văn-Phương.

Sécrétaire Douanes et Régies à Bacliêu.

## TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử đăng hay :

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thức Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-định. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-định, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thi dùng thứ nước thuốc tốt thượng hạng; đề mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh) buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7 \$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20 \$ 00

Vẽ bằng Sauce. Velours. (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có vẽ hình, xin dời bôn tiệm mà thương nghị, như ở xa xin qui vị gửi hình chụp theo nhà thơ; bôn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho qui vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-đức-Nhuận

Dessinateur à Giadinh.

Nhà in hậu-giang. Cantho — Imp. de l'Ouest.

*Lu et approuvé par nous avant publication*  
Cantho le 13 Décembre 1917  
*L. Administration*